

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Chiến lược), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai đầy đủ nội dung của Chiến lược, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;
- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển Ngành Y tế;
- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể khi phối hợp thực hiện các mục tiêu của Chiến lược trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Hệ thống y tế được đổi mới, phát triển bảo đảm công bằng, hiệu quả, chất lượng, minh bạch, bền vững và khả năng đáp ứng tốt trong mọi tình huống, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân;
- Chăm sóc sức khỏe dựa trên nhu cầu và lấy người dân làm trung tâm; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế, được phẩm và thiết bị y tế có chất lượng với chi phí hợp lý;
- Thực hiện phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân từ sớm, từ xa ngay tại cơ sở, bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp và đại dịch. Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, ưu tiên đầu tư ngân sách và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm các dịch vụ y tế cơ bản;
- Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số;
- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi

người dân, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó Ngành Y tế là nòng cốt; khuyến khích, thúc đẩy và phát huy vai trò của khu vực ngoài công lập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cụ thể như sau:

a) Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân;

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế từ tuyến thành phố đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các địa bàn thành thị, nông thôn, các nhóm dân tộc. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế;

c) Phân đầu đạt mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên;

d) Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đặc biệt nhân lực cho y tế cơ sở, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng; bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế;

đ) Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật, nghiên cứu và phát triển dược, thiết bị y tế được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế;

e) Bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; ưu tiên phát triển công nghiệp dược, dược liệu và thiết bị y tế trong nước. Việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc thực phẩm;

g) Tăng tỷ trọng chi tiêu công cho y tế, nâng cao hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở;

h) Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, chính sách y tế tiếp tục được đổi mới, bảo đảm chất lượng, đầy đủ, đồng bộ; năng lực quản trị hệ thống y tế được nâng cao theo hướng hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, hiện đại, hội nhập.

2. Định hướng đến năm 2045

Hệ thống y tế thành phố phát triển hiện đại, chuyên sâu và hội nhập quốc tế; liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ y tế để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân, đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

3. Các chỉ tiêu y tế cụ thể: Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao sức khỏe Nhân dân

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân thành phố Cần Thơ; đẩy mạnh thực hiện đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có đường...

b) Thực hiện hiệu quả chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương;

c) Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu của chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030;

d) Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; tổ chức thống nhất đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương theo quy định pháp luật hiện hành. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm, thực phẩm đặc thù của địa phương. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm;

đ) Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Thực hiện hiệu quả chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030, chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm

non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo;

e) Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư “Về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn thành phố với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân;

b) Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, bảo đảm đủ khả năng dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các loại dịch bệnh, sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Quan tâm việc tăng số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố;

c) Tiếp tục tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét để thực hiện mục tiêu cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030;

d) Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2025;

đ) Đổi mới phương thức hoạt động của y tế cơ sở theo hướng chú trọng phòng bệnh, nâng cao sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng mô hình khám chữa bệnh theo nguyên lý bác sĩ gia đình, trong đó chú trọng thiết lập hệ thống chuyên tuyến hai chiều linh hoạt, phù hợp về chuyên môn đảm bảo kết nối giữa tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố;

e) Thống nhất mô hình tổ chức, quản lý với trung tâm y tế cấp huyện theo hướng chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tổ chức và hoạt động của trạm y tế phải phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận của người dân. Các quận, huyện có mật độ dân cư cao sắp xếp trạm y tế theo quy mô dân số, không nhất thiết theo địa giới hành chính. Các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất căn cứ quy mô lao động, điều kiện thực tiễn và nhu cầu để thành lập cơ sở y tế phù hợp.

3. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh

a) Nâng cao việc tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng, rút ngắn khoảng cách giữa các tuyến; từng bước thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, đặc biệt với những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách. Phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao vươn tầm khu vực và quốc tế. Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm quốc tế để tăng cường hợp tác, cập nhật kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn;

b) Hoàn thiện phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị y học hiện đại, y học cổ truyền, chuẩn hóa mã bệnh theo quốc tế; hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý, chống kháng thuốc. Triển khai thực hiện các tiêu chí đánh giá, kiểm định độc lập chất lượng bệnh viện phù hợp với thông lệ quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

c) Đảm bảo sự kết nối, tương tác hiệu quả giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật, giữa lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và lĩnh vực phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao năng lực cấp cứu ngoại viện và chất lượng chuyển viện giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Xây dựng đề án và trình cấp thẩm quyền thành lập Trung tâm điều hành cấp cứu 115 và mạng lưới cấp cứu vệ tinh thuộc Bệnh viện Đa khoa thành phố;

d) Nâng cao năng lực mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, đặc biệt là hội sức tích cực; đồng thời, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày cho người bệnh;

đ) Mở rộng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để người dân có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế chất lượng ngay tại y tế cơ sở. Tăng cường chỉ đạo, chuyên gia kỹ thuật chuyên môn cho tuyến dưới đối với các trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về giảm quá tải bệnh viện tuyến trên;

e) Thực hiện công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết. Cập nhật, phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật các tuyến phải có đầy đủ nguồn lực và năng lực triển khai thực hiện, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến;

g) Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; kết hợp quân dân y. Tăng cường kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

h) Cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu của người lao động tại các khu công nghiệp. Chú trọng liên kết với ngành du lịch để hình thành sản phẩm du lịch kết hợp với chăm sóc y tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

4. Công tác dân số và phát triển

a) Thực hiện có hiệu quả các chiến lược, đề án, chương trình về dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Cần Thơ như: chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch điều chỉnh mức sinh đến năm 2030; chương trình truyền thông dân số đến năm 2030; chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

b) Có chính sách xã hội và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư... Tiếp tục phát triển hơn nữa mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả và thực chất đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn giai đoạn 2017-2025.

5. Phát triển nhân lực y tế

a) Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. Đổi mới chương trình đào tạo, chú trọng nâng cao năng lực thực hành và chuyên môn. Đổi mới việc thi, cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành. Xây dựng đội ngũ thầy thuốc giỏi về chuyên môn nghiệp vụ khám chữa bệnh, nhất là đội ngũ lãnh đạo quản lý các cấp ngành y tế phải am hiểu về quản trị, quản lý điều hành các lĩnh vực chuyên ngành;

b) Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng cho từng đơn vị, từng cấp chuyên môn kỹ thuật và từng chuyên khoa, đặc biệt một số chuyên khoa khó tuyển như: lao, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền... Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở;

c) Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng về sức khỏe trên địa bàn thành phố vươn tầm khu vực và quốc tế, trong đó chú trọng các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành, trình độ đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe. Từng bước bảo đảm đầu ra về nhân lực y tế đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí như các nước thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD);

d) Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế. Có các chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền...

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong phòng bệnh, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh đặc biệt nguy hiểm, dịch bệnh mới phát sinh, nghiên cứu thích ứng với quá trình già hóa dân số, biến đổi khí hậu;

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến;

7. Phát triển sản xuất, cung ứng thuốc, thiết bị y tế

a) Thực hiện hiệu quả chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, hướng tới mục tiêu phát triển ngành Dược vươn tầm khu vực;

b) Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác;

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, thực phẩm, thiết bị y tế. Công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, mua sắm thuốc, thiết bị y tế;

d) Phối hợp Bộ Y tế phát triển trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố thành trung tâm kiểm nghiệm vùng theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Phối hợp các trường đại học, cao đẳng về sức khỏe toàn quốc nghiên cứu phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước, trên địa bàn thành phố thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Thực hiện hiệu quả Đề án số 08-ĐA/TU ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy về việc xây dựng Y tế thông minh, trọng tâm là Y tế cộng đồng giai đoạn 2021-2030. Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, từng bước hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh... Duy trì 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn kết nối liên thông và thực hiện giám định trực tuyến với Cổng thông tin thanh toán bảo hiểm y tế nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân đến khám, chữa bệnh. Tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai nhiều phương án thanh toán không dùng tiền mặt; nhiều hình thức đặt lịch hẹn khám, chữa bệnh (như qua tổng đài điện thoại hoặc website hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh); chú trọng việc tương tác, phản ánh, phản hồi với người dân qua các kênh mạng xã hội nhằm

hướng tới việc cung cấp dịch vụ đầy đủ và thông minh hơn;

b) Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin tại tất cả cơ sở y tế trên phạm vi toàn thành phố (bao gồm các Bệnh viện công lập trực thuộc Sở Y tế; Bệnh viện trực thuộc Bộ, Ngành Trung ương quản lý trên địa bàn thành phố; Bệnh viện ngoài công lập; cơ sở y tế dự phòng; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân; các cơ sở kinh doanh thuốc), đảm bảo chia sẻ và kết nối dữ liệu theo quy định; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm theo quy định;

c) Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các nhà thuốc. Kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra, việc bán thuốc theo đơn trên địa bàn thành phố và toàn quốc;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế. Xây dựng kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ chẩn đoán một số bệnh ung thư thông qua phần mềm hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch thí điểm sàng lọc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng và quản lý dữ liệu trên các hệ thống thông tin phù hợp.

9. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế

a) Huy động nguồn tài chính:

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng. Huy động các nguồn viện trợ, tài trợ, vay ưu đãi trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển hệ thống y tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân;

- Đẩy mạnh xã hội hoá; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển;

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất chính sách thuế phù hợp đối với các hàng hoá có nguy cơ cho sức khỏe: đồ uống có cồn, có gas, nước giải khát có đường, thuốc lá; hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc các bệnh ung thư...

b) Phân bổ nguồn tài chính:

- Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, nghiên cứu y học, lĩnh vực sức khỏe tâm thần;

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách dựa trên kết quả hoạt động và điều kiện thực tiễn. Tăng cường kiểm soát, giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế.

c) Chi trả dịch vụ y tế:

- Thực hiện lộ trình giá dịch vụ theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí (cả khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng, y tế cơ sở);

- Nghiên cứu đề xuất tiếp tục tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp với ngân sách nhà nước, khả năng chi trả của Nhân dân. Đề xuất chính sách, mở rộng quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với sự thay đổi mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nguồn lực bảo hiểm y tế;

- Đổi mới phương thức chi trả dịch vụ y tế từ chi trả theo phí dịch vụ sang kết hợp với các phương thức chi trả khác, bao gồm thanh toán theo định suất và theo nhóm chẩn đoán liên quan;

- Áp dụng phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho y tế cơ sở thực hiện các gói dịch vụ y tế cơ bản; chi trả theo hướng khuyến khích cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe dân cư tại cộng đồng.

d) Bố trí kinh phí để thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực y tế theo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh

a) Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi; bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa;

b) Thực hiện kết hợp quân dân y, xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng an ninh;

c) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người nhằm nâng cao năng lực công tác giám định pháp y, pháp y tâm thần nói riêng và công tác giám định tư pháp nói chung, đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

11. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hành động đa ngành trong chăm sóc sức khỏe. Xây dựng các kế hoạch hành động liên ngành trong chăm sóc sức khỏe nói chung, đặc biệt là trong chuẩn bị và ứng phó có hiệu quả với các tình huống

khẩn cấp, dịch bệnh;

b) Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế theo quy định;

c) Thực hiện có hiệu quả các ký kết hợp tác song phương và đa phương về y tế. Tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu, nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của y học Việt Nam;

d) Tăng cường áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực;

đ) Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành y tế.

12. Hoàn thiện hệ thống thể chế, tăng cường quản lý nhà nước về y tế

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về y tế trên cơ sở bám sát thực tiễn, phát hiện nhanh các vấn đề phát sinh và kịp thời điều chỉnh quy định của pháp luật có liên quan. Tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và lựa chọn mô hình mới, sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị minh bạch, hiệu quả;

b) Xây dựng và thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thành phố phù hợp với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Áp dụng mô hình quản trị phù hợp đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nếu có);

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao;

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành

chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số, duy trì dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong các lĩnh vực quản lý của ngành Y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước, gồm: nguồn chi thường xuyên, nguồn vốn đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp ngân sách, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược theo nguyên tắc tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới: Y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám bệnh, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách. Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, đơn vị, cơ sở liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này;

b) Tổng hợp dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn về y tế theo thẩm quyền; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định;

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, Báo Cần Thơ, các cơ quan báo chí trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch;

đ) Hằng năm, phối hợp với sở, ban ngành thành phố liên quan xây dựng dự toán ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế của thành phố, kế hoạch đầu tư công... gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định; chủ động rà soát, thống kê, đánh giá, sắp xếp danh mục đề án, dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực y tế tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ

2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

h) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này định kỳ hàng năm về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố (*giao Sở Y tế ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể*) hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển lĩnh vực y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 05 năm và hàng năm của thành phố;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án phát triển mạng lưới y tế thuộc cấp thành phố quản lý theo quy định về đầu tư công; đồng thời, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Thẩm định dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở theo quy định; đồng thời, thực hiện thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại tuyến y tế cơ sở theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh quận, huyện, hệ thống truyền thanh cơ sở... tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch này và các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe, kiến thức pháp luật lĩnh vực y tế đến người dân trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng các chính sách an sinh xã hội, an toàn vệ sinh lao động, các đối tượng chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội thụ hưởng các chính sách y tế liên quan (người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động và người lao động không có hợp đồng lao động...); chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

b) Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trường học trong các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em và học sinh trong trường học; bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường; tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chương trình sức khỏe học đường và chương trình y tế trường học trong các trường mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở;

b) Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chính sách, giải pháp về: xây dựng mạng lưới kiểm soát, quan trắc và xử lý từ nguồn phát sinh (nước, không khí) đối với các chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người cho ngành y tế; thích ứng, giảm nhẹ; quản lý, chia sẻ thông tin quan trắc về các chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người; thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

9. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích thuộc lĩnh vực quản lý.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế phối hợp ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; bảo đảm cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực nông thôn, hướng dẫn xử lý và cấp nước quy mô hộ gia đình khu vực nông thôn. Xây dựng Đề án kiểm soát dư lượng các hóa chất tăng tính kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

11. Sở Công Thương

Tăng cường kiểm soát nhập khẩu các sản phẩm thuốc lá, rượu bia, sản phẩm gia cầm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về dán nhãn, thông tin sản phẩm về dinh dưỡng, đặc biệt hàm lượng chất, thông tin cảnh báo trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn.

12. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án vận động toàn dân luyện tập thể dục thể thao bảo vệ, nâng cao sức khỏe; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình, đề án thể dục thể thao trong trường học nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân tại thành phố Cần Thơ; xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các giải pháp an toàn du lịch, phòng chống tai nạn thương tích thuộc lĩnh vực quản lý.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, xây dựng văn bản hướng dẫn việc bảo đảm y tế cho các trạng thái quốc phòng; hướng dẫn xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên và lực lượng huy động Ngành Y tế trong tình trạng khẩn cấp. Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và bộ đội, góp phần củng cố an ninh quốc phòng.

14. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong cơ sở y tế; đảm bảo và nâng cao công tác giám định tư pháp; ngăn chặn, đẩy lùi hành vi vi phạm trong lĩnh vực y tế.

15. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và tầng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực đô thị; xây dựng và đảm bảo các quy chuẩn quốc gia đối với các công trình xây dựng để đảm bảo an toàn, vệ sinh phòng, chống bệnh tật trong quá trình sử dụng của cộng đồng trong phạm vi lĩnh vực được phân công quản lý. Xây dựng Quy hoạch cấp nước sạch trên địa bàn thành phố đến năm 2030, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu thành phố đã đề ra.

16. Bảo hiểm Xã hội thành phố

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế; phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

17. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Y tế triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong phòng bệnh, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh.

18. Các sở, ban ngành thành phố có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực.

19. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đưa nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và các quy định pháp luật hiện hành;

c) Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Y tế để tổng hợp hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng; đồng thời, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Y tế tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./. *nd*

(Đính kèm Phụ lục 01: Các chỉ tiêu y tế; Phụ lục 02: Một số nhiệm vụ, đề án thực hiện)

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Bộ CHQS TP, CATP;
- Các sở, ban ngành TP;
- Các tổ chức CT-XH TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3BCD);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, Q

HSD 16378

H

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thực Hiện



PHỤ LỤC 01: CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số: 177 /KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2025	Năm 2030	Đơn vị báo cáo	Kì công bố
Chỉ số đầu vào							
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	18,02	17	≥ 20	Sở Y tế	Năm
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	4	3,4	4	Sở Y tế	Năm
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	28	25	33	Sở Y tế	Năm
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	53,15	53	≥ 55	Sở Y tế	Năm
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách nhà nước cho y tế	%	61,18	30	>30	Sở Y tế	Năm
Chỉ số hoạt động							
6	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	99,2 (Số liệu thực hiện thí điểm năm 2023)	> 90	> 95	Sở Y tế	Năm
7	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình	%	90	95% với 12 loại	95% với 14 loại	Sở Y tế	Năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2025	Năm 2030	Đơn vị báo cáo	Kì công bố
	tiêm chủng mở rộng			vắc xin	vắc xin		
8	Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát	%	88,2	85	90	Sở Y tế	Năm
9	Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	59,7	50	70	Sở Y tế	Năm
10	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100	100	Sở Y tế	Năm
Chỉ số kết quả							
11	Mức độ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu (thang điểm 100)	Điểm	73	70	75	Bộ Y tế	5 năm
12	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	92,45	95	> 95	Bảo hiểm Xã hội thành phố	Năm
13	Tỉ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100	100	100	Sở Y tế	Năm
14	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	88	> 89	90	Sở Y tế;	Năm
15	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2025	Năm 2030	Đơn vị báo cáo	Kì công bố
	năm 2030.						
15.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca	27	20	02	Sở Y tế	Năm
15.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	Ca	221	204	120	Sở Y tế	Năm
15.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân	Ca	0	0,08	Loại trừ sốt rét	Sở Y tế	Năm
Chỉ số tác động							
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	75,9	75	76	Cục thống kê	Năm
17	Số năm sống khỏe mạnh tính từ lúc sinh	Năm		> 67	≥68	Cục thống kê	
18	Tổng tỉ suất sinh	Con/phụ nữ	1,44	2,1	2,1	Cục thống kê	Năm
19	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	8,80	< 12,5	≤ 10	Cục thống kê	5 năm
20	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	13,3	≤ 18,5	≤ 15	Cục thống kê	Năm
21	Tỉ số tử vong mẹ	trên 100.000 trẻ đẻ sống	0,08	42	38	Cục thống kê	10 năm
22	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	14,2	17	15	Sở Y tế	Điều tra giám sát 30 cụm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2025	Năm 2030	Đơn vị báo cáo	Kì công bố
							hàng năm - Viện Dinh dưỡng Quốc gia
23	Chiều cao trung bình của thanh niên từ 18 tuổi trở lên					Tổng Cục thống kê	Tổng Điều tra Dinh dưỡng 10 năm/lần - Viện Dinh dưỡng Quốc gia phối hợp Tổng cục Thống kê.
	Nam	cm		167	168,5		
	Nữ	cm		156	157,5		



PHỤ LỤC 02: MỘT SỐ NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số : 177/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên Nhiệm vụ/Đề án	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
1	Cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực ngành y tế thành phố Cần Thơ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND quận huyện	2024 - 2025
2	Đề án nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế trực thuộc	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND quận huyện	2024 - 2030
3	Đề án nâng cao chất lượng y tế ngoài công lập trên địa bàn thành phố	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện	2024 - 2030
4	Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Xây dựng	2024 - 2025
5	Đề án thành lập Trung tâm điều hành cấp cứu 115 và mạng lưới cấp cứu vệ tinh (thuộc Bệnh viện Đa khoa thành phố)	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các sở, ngành, UBND quận, huyện	2024 - 2025
6	Triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tại Đề án 08-ĐA/TU ngày 28/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về Xây dựng Y tế thông minh, trọng tâm là y tế cộng đồng giai đoạn đến năm 2030	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, UBND quận, huyện	2024 - 2030
7	Triển khai thực hiện Nghị quyết 99/2023/QH15 của Quốc Hội và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 218/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện thống nhất mô hình tổ chức, quản lý bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện theo hướng	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các sở, ngành, UBND quận, huyện	2024 - 2025

TT	Tên Nhiệm vụ/Đề án	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
	chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
8	Đề án Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn thành phố	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND quận huyện	2024 - 2030
9	Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND quận huyện	2024 - 2030
10	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 các dự án thuộc lĩnh vực y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Y tế và các sở, ngành	2025 - 2030
11	Quy hoạch sử dụng đất y tế giai đoạn đến 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế, Sở Xây dựng, các sở, ngành, UBND quận huyện	2024 - 2030
12	Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế	2022 - 2025
13	Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 09 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế	2022 - 2025
14	Dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Huyết học truyền máu Cần Thơ (quy mô 100 giường)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế	2024 - 2030
15	Dự án Nâng cấp Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ (quy mô 500 giường)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế	2024 - 2030

TT	Tên Nhiệm vụ/Đề án	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
		phó		
16	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ (quy mô 500 giường)	Sở Y tế	Các sở, ngành	Đến năm 2030
17	Đề án vận động luyện tập thể dục thể thao bảo vệ, nâng cao sức khỏe	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo	2024 - 2030
18	Quy hoạch hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn thành phố đến năm 2030	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Tài chính, UBND quận, huyện	2024 - 2030
19	Đề án Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân trong các nhà máy, công trình xí nghiệp, khu công nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, UBND quận, huyện	2024 - 2030
20	Đề án kiểm soát dư lượng hóa chất tăng trưởng, kháng sinh và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, UBND quận, huyện	2024 - 2030
21	Quy hoạch phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và các cơ sở vật chất cho các hoạt động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND quận, huyện	2024 - 2030